

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 113/2023/HSST
Ngày: 20/6/2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Minh hải

- Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuý Chi – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 11, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1960 và bà Âu Thị Vi H, sinh năm 1960; Cùng trú tại: Khu phố 11, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Trà M – sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2022, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo bản án số 228/2022/HSST); Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: (vắng mặt)**

- Ông Huỳnh Tấn H – sinh năm 2002; Trú tại: Khu phố 15, phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Anh T – sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Tài, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

- **Nguyên đơn dân sự:** Ông Nguyễn Xuân Ú, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố Lập Hoà, thị trấn Thuận Nam, huyện Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- **Bị đơn dân sự:** Ông Tăng Quốc B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Xuân Phong, xã Phong Năm, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/5/2022, tại quán cà phê Dương trên đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, **Nguyễn Minh T** nhìn thấy Huỳnh Tấn H có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-728.24 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T nói dối mượn H chiếc xe mô tô trên để đi công việc, Hận tưởng thật nên đồng ý cho T mượn xe. Sau đó T điều khiển xe 86C1-728.24 đến quán cà phê Chợt Nhớ trên đường Trường Chinh thuộc phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, bán cho Tăng Quốc B. T nói với B đây là xe của T mua trả góp cần tiền gấp nên bán lại xe, đồng thời hứa sẽ đưa đầy đủ giấy tờ mua xe trả góp và giấy đăng ký xe mô tô (bản photo) cho B sau. B tin tưởng nên đồng ý mua lại xe với giá 7.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, B đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Xuân Ú với giá 9.000.000 đồng và hứa khi nào T đưa giấy tờ xe cho Bửu thì Bửu sẽ đưa cho Ú.

Sau khi bán xe mô tô biển số 86C1-728.24, T quay lại quán cà phê nói với H là chiếc xe mô tô biển số 86C1-728.24 đã cho bạn mượn đi công việc, lát sẽ đến trả. Đến tối cùng ngày, T bảo H thuê nhà nghỉ ngủ lại, sáng mai người đó sẽ trả xe mô tô. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/5/2022, T và Hận tiếp tục đến quán cà phê Dương. Lúc này, T nhìn thấy H sử dụng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T nói dối điện thoại của mình hết pin mượn điện thoại của H để gọi bạn mang xe mô tô biển số 86C1-728.24 đến trả. Sau đó, T mang điện thoại di động hiệu Oppo A16k đến tiệm cầm đồ Thái Nga thuộc khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết do anh Nguyễn Anh T làm chủ. T nói với anh T điện thoại là tài sản của mình và cung cấp đúng mật khẩu điện thoại (do Hận cho T biết mật khẩu trước đó) nên anh T tin tưởng, đồng ý mua lại với giá 1.300.000 đồng. Sau đó, anh T đã bán lại chiếc điện thoại di động trên cho 01 khách hàng khác (không rõ nhân thân).

Số tiền bán chiếc xe mô tô biển số 86C1-728.24 và điện thoại di động hiệu Oppo A16k, T đã tiêu xài hết.

H đợi không thấy T quay lại trả xe và điện thoại nên đã đến Công an phường Phú Tài trình báo sự việc. Tại cơ quan Công an, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-728.24, số máy: G3D4E714163, số khung: 0610JY686227, thu giữ của Nguyễn Xuân Ú.

Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐG ngày 14/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1-728.24, hiệu Yamaha Exciter trị giá 33.600.000 đồng.

Tại Công văn số 21/HĐĐG ngày 17/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết trả lời về việc định giá đối với 01 ĐTDD hiệu Oppo A16k: Do tang vật của vụ án chưa thu hồi được, vì vậy Hội đồng không có cơ sở để định giá tài sản.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Chiếc xe mô tô biển số 86C1-728.24 do ông Huỳnh D là cậu của H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/5/2022, H mượn ông D chiếc xe mô tô trên để đi chơi với bạn thì bị T chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông D, ông D không yêu cầu T bồi thường gì về dân sự.

Ông Ú yêu cầu T phải trả lại số tiền mua xe là 7.000.000 đồng, yêu cầu B phải trả số tiền 2.000.000 đồng chênh lệch khi bán xe mô tô biển số 86C1-728.24 cho ông, đến nay T và B chưa trả tiền cho ông Úc.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k, Hận không yêu cầu T bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 228/2022/HSST ngày 16/12/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Minh T, nguyên đơn dân sự Nguyễn Xuân Ú, bị đơn dân sự Tăng Quốc B là bị cáo Nguyễn Minh T phải trả cho ông Nguyễn Xuân Ú số tiền là 7.000.000 đồng; Bị đơn dân sự là ông Tăng Quốc B phải trả cho ông Nguyễn Xuân Ú số tiền là 2.000.000 đồng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/5/2022, tại quán cà phê D trên đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Nguyễn Minh T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-728.24 trị giá 33.600.000 đồng của Huỳnh Tấn H rồi đem xe đến bán cho Tăng Quốc B lấy 7.000.000 đồng tiêu xài hết.

Ngoài ra, sau khi chiếm đoạt xe mô tô biển số 86C1-728.24, đến khoảng 08 giờ ngày 10/5/2022, T lại tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k đem bán cho anh Nguyễn Anh T với giá 1.300.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một người khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng, do muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã liên tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bạn của bị cáo là Huỳnh Tấn H để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên hành vi bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k của anh H nhưng hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá nên không áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nhưng cũng sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với 01 năm tù tại bản án số 228/2022/HSST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện lời khai tại cơ quan điều tra là đã nhận lại được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Xuân Ú yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T phải trả cho ông số tiền là 7.000.000 đồng; Yêu cầu bị đơn dân sự là ông Tăng Quốc B phải trả cho ông số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh T và bị đơn dân sự là Tăng Quốc B đồng ý trả tiền theo như yêu cầu của ông Ú. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện nên công nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Tăng Quốc B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Tăng Quốc Bửu, Nguyễn Xuân Ú đã có hành vi mua chiếc xe mô tô biển số 86C1-728.24; Nguyễn Anh T có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16k nhưng do không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Minh T 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù). Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù (một năm tù) tại bản án số 228/2022/HSST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

- **Về bồi thường dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Minh T, nguyên đơn dân sự Nguyễn Xuân Ú, bị đơn dân sự Tăng Quốc B là bị cáo Nguyễn Minh T phải trả cho ông Nguyễn Xuân Ú số tiền là 7.000.000 đồng; Bị đơn dân sự là ông Tăng Quốc B phải trả cho ông Nguyễn Xuân Ú số tiền là 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (Điều 13, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án quyết định của Tòa án).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tăng Quốc B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân